TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1600/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 05 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1453/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1990; Cư trú tại: Số 702/57/2A đường T, Phường N, quận G, Thành phố H.

2/ Ông Lương Thanh T, sinh năm 1985; Cư trú tại: Số 702/57/2A đường T, Phường N, quận G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa Bà Võ Thị Thu T và Ông Lương Thanh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 46, quyển số 01/2014 ngày 14/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 20/9/2018 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/10/2018, Bà Võ Thị Thu T và Ông Lương Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Bà Võ Thị Thu T là người trực tiếp nuôi con chung là Lương Ngọc Thanh V, hàng tháng Ông Lương Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi và thỏa thuận về việc chia tài sản.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, Bà Võ Thị Thu T và Ông Lương Thanh T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Võ Thị Thu Tình và Ông Lương Thanh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/2014 ngày 14/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Võ Thị Thu T là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lương Ngọc Thanh V, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2014; hàng tháng Ông Lương Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/ tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lương Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Thu Tình và Ông Lương Thanh T phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số: 0001349 ngày 12/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- UBND xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Huệ